

HD1100J/HD1600J

Nhựa PE Tỷ Trọng Cao

Mô Tả Sản Phẩm: Nhựa InnoPlusHD1100J và HD1600J là những loại nhựa PE đúc phun tỷ trọng cao. Chúng có sự phân bố khối lượng phân tử hẹp và lưu lượng dòng chảy cao. Những loại nhựa này có đặc tính là sức bền tối ưu, được dùng cho bộ phận nối chung, bộ phận ô tô, và đồ gia dụng.

Các Ứng Dụng Điển Hình: Đồ chơi, bộ phận ô tô, sản phẩm gia dụng

Các Đặc Tính Điển Hình:

Các đặc tính	Giá trị điển hình		Đơn vị	PP Thí Nghiệm
	HD1100J	HD1600J		
<u>Các đặc tính vật lý</u>				
Chỉ số chảy(190 ⁰ C, 2.16kg)	18	12	g/10phút	ASTMD1238
Tỷ trọng	0.958	0.958	g/cm ³	ASTMD1505
Điểm hóa mềm Vicat@10 N,50 ⁰ C/giờ	116	118	⁰ C	ASTMD1525
Điểm nóng chảy	128	129	⁰ C	ASTMD3418
<u>Các đặc tính cơ học</u>				
Cường độ chịu kéo tại điểm uốn	300	280	kg/cm ²	ASTMD638
Cường độ chịu kéo tại điểm đứt	150	150	kg/cm ²	ASTMD638
Độ giãn dài tại điểm đứt	60	210	%	ASTMD638
Độ cứng	10000	9000	kg/cm ²	ASTMD747
Mô-đun uốn	12500	13500	kg/cm ²	ASTMD790
Độ bền va đập Izod có khía	4(C)*	3(C)*	kg.cm/cm	ASTMD256
Độ cứng theo máy đo	64	64	ShoreD	ASTMD2240
Khả năng chống rạn ESCR,F ₅₀ (điều kiện B,25%lgepal)	Bắt đầu đứt	Bắt đầu đứt	giờ	ASTMD1693

* C: Đứt hoàn toàn

Khuyến Nghị:

Nhiệt độ đầu đùn: 165-190 °C

Nhiệt độ vòi phun: 180 -195 °C

Tuyên bố FDA:

Nhựa PE tỷ trọng cao (HDPE) thuộc nhãn hiệu InnoPlus tuân thủ quy định 21 CFR 177.1520 của FDA Hoa Kỳ về nhựa PE sử dụng trong các đồ vật tiếp xúc với thực phẩm trừ đồ vật dùng để đóng gói hoặc giữ thực phẩm trong quá trình nấu.

Ghi chú: Các đặc tính được báo cáo ở đây là các giá trị điển hình của sản phẩm, không được coi là yêu cầu kỹ thuật.

PTTGlobalChemical không tuyên bố bất kỳ điều gì về tính chính xác hoặc hoàn thiện của thông tin nêu trong đây.